

Số: **3830/QĐ-BTC**

Hà Nội, ngày **14** tháng 11 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc chấp thuận cho doanh nghiệp kiểm toán
và kiểm toán viên hành nghề được kiểm toán cho
đơn vị có lợi ích công chúng năm 2026**

BỘ TRƯỞNG BỘ TÀI CHÍNH

Căn cứ Luật kiểm toán độc lập số 67/2011/QH12 ngày 29/3/2011;

Căn cứ Luật số 56/2024/QH15 ngày 29/11/2024 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Chứng khoán, Luật Kế toán, Luật Kiểm toán độc lập, Luật Ngân sách nhà nước, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công, Luật Quản lý thuế, Luật Thuế thu nhập cá nhân, Luật Dự trữ quốc gia, Luật Xử lý vi phạm hành chính;

Căn cứ Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 90/2025/NĐ-CP ngày 14/4/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 17/2012/NĐ-CP ngày 13/3/2012 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Kiểm toán độc lập;

Căn cứ Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng;

Căn cứ Nghị định số 151/2018/NĐ-CP ngày 07/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số Nghị định quy định về điều kiện đầu tư, kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Nghị định số 166/2025/NĐ-CP ngày 30/6/2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 29/2025/NĐ-CP ngày 24/02/2025 của Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bộ Tài chính;

Căn cứ Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng;

Theo đề nghị của Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Chấp thuận cho 35 doanh nghiệp kiểm toán và 900 kiểm toán viên hành nghề có tên trong danh sách kèm theo được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) trong năm 2026 kể từ ngày 01/01/2026 đến hết ngày 31/12/2026.

Điều 2. Các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề được chấp thuận có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định về kiểm toán đơn vị có lợi ích công chúng theo quy định tại Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chúng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ) và Thông tư số 183/2013/TT-BTC ngày 04/12/2013 của Bộ Tài chính về kiểm toán độc lập đối với đơn vị có lợi ích công chúng.

Điều 3. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Cục trưởng Cục Quản lý, giám sát kế toán, kiểm toán, các doanh nghiệp kiểm toán và kiểm toán viên hành nghề nêu tại Điều 1 chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *cm*

Nơi nhận:

- Như Điều 1;
- Bộ trưởng Nguyễn Văn Thắng (để b/c);
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Tâm (để b/c);
- UBCK;
- Cục CNTT và chuyển đổi số (để đăng website Bộ Tài chính);
- Lưu: VT, Cục QLKT (40). *h2*

**TL. BỘ TRƯỞNG
CỤC QUẢN LÝ,
GIÁM SÁT KẾ TOÁN, KIỂM TOÁN**



Nguyễn Quốc Hưng

**DANH SÁCH TỔ CHỨC KIỂM TOÁN ĐƯỢC CHẤP THUẬN
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2026**
(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính)

STT	Tên tổ chức kiểm toán	Địa chỉ trụ sở
1	Công ty TNHH Kiểm toán Deloitte Việt Nam	Tầng 12, tòa nhà Diamond Park Plaza, 16 Láng Hạ, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
2	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC	Số 1, Phố Lê Phụng Hiểu, Phường Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội
3	Công ty TNHH Ernst & Young Việt Nam	Số 2, đường Hải Triều, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
4	Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC	Số 389A Điện Biên Phủ, Phường Bàn Cờ, TP. Hồ Chí Minh
5	Công ty TNHH PWC (Việt Nam)	Số 29, đường Lê Duẩn, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
6	Công ty TNHH KPMG	Tầng 46, Keangnam Landmark 72, đường Phạm Hùng, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
7	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn A&C	02 Trường Sơn, Phường Tân Sơn Hoà, TP. Hồ Chí Minh
8	Công ty TNHH Kiểm toán AFC Việt Nam	Tầng 2, số 04 Nguyễn Đình Chiểu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
9	Công ty TNHH Kiểm toán và Kế toán AAC	218 đường 30/4, Phường Hòa Cường, TP. Đà Nẵng
10	Công ty TNHH Kiểm toán AS	63A Võ Văn Tần, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
11	Công ty TNHH Kiểm toán & Tư vấn RSM Việt Nam	147-147 Bis Hai Bà Trưng, Phường Xuân Hòa, TP. Hồ Chí Minh
12	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Việt Nam	Tầng 11, Tòa nhà Sông Đà, ngõ 165 Cầu Giấy, Phường Cầu Giấy, TP. Hà Nội
13	Công ty TNHH Kiểm toán - Tư vấn Đất Việt	Số 02 Huỳnh Khương Ninh, Phường Tân Định, TP. Hồ Chí Minh
14	Công ty TNHH Kiểm toán BDO	Tầng 20, Tòa nhà ICON 4, Số 243A Đê La Thành, Phường Láng, TP. Hà Nội
15	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Thăng Long - T.D.K	Sàn KT - Chung cư Cảnh sát 113 - Số 3 Nguyễn Như Uyên, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
16	Công ty TNHH Kiểm toán An Việt	Tầng 12, Tòa nhà số 167 Phố Bùi Thị Xuân, Phường Hai Bà Trưng, TP. Hà Nội
17	Công ty TNHH Grant Thornton (Việt Nam)	Tầng 18, Tháp Quốc tế Hòa Bình, 106 Hoàng Quốc Việt, Phường Nghĩa Đô, TP. Hà Nội
18	Công ty TNHH Tư vấn - Kiểm toán S&S	41 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh

19	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn Chuẩn Việt	33 Phan Văn Khỏe, Phường Chợ Lớn, TP. Hồ Chí Minh
20	Công ty TNHH Kiểm toán Quốc tế	Tầng 15 Tòa nhà Center Building - Hapulico Complex, Số 01 Nguyễn Huy Tưởng, Phường Thanh Xuân, TP. Hà Nội
21	Công ty TNHH Kiểm toán FAC	64/4 Đường ĐHT 21, Phường Đông Hưng Thuận, TP. Hồ Chí Minh
22	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn UHY	Tầng 5, Tòa B2, Roman Plaza, đường Tố Hữu, Phường Đại Mỗ, TP. Hà Nội
23	Công ty TNHH Kiểm toán Nhân Tâm Việt	Tầng 2, tòa nhà Platium Resdences, số 06 Nguyễn Công Hoan, Phường Giảng Võ, TP. Hà Nội
24	Công ty TNHH Kiểm toán và Thẩm định giá Việt Nam	Tầng 14 tòa nhà Sudico, đường Mễ Trì, Phường Từ Liêm, Thành phố Hà Nội
25	Công ty TNHH Kiểm toán CPA VIETNAM	Tầng 8, Cao ốc Văn phòng VG Building, số 235 Nguyễn Trãi, Phường Khương Đình, TP. Hà Nội
26	Công ty TNHH Dịch vụ Tư vấn Tài chính Kế toán và Kiểm toán phía Nam	29 Võ Thị Sáu, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
27	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Định giá ASCO	Số 2 ngõ 308 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP. Hà Nội
28	Công ty TNHH Kiểm toán NVA	54/3 Nguyễn Bình Khiêm, Phường Sài Gòn, TP. Hồ Chí Minh
29	Công ty TNHH Kiểm toán VACO	Tầng 12A, Tòa nhà Tổng công ty 319, số 63 Lê Văn Lương, Phường Yên Hòa, TP. Hà Nội
30	Công ty TNHH Kiểm toán - Thẩm định giá và Tư vấn ECOVIS AFA VIỆT NAM	Số 142 đường Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Hòa Cường Nam, TP. Đà Nẵng
31	Công ty TNHH Kiểm toán Việt Tín	Lầu 7, Tòa nhà ACB Tower, Số 444A-446 Cách Mạng Tháng 8, Phường Nhiều Lộc, TP. Hồ Chí Minh
32	Công ty TNHH Kiểm toán ES	Tầng 9, Lô HH03, đường Tố Hữu, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội
33	Công ty TNHH Kiểm toán và Định giá Quốc tế	A-TT5-3 Khu nhà ở Him Lam Vạn Phúc, Phường Hà Đông, TP. Hà Nội
34	Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn PKF-TTG	Số 22 Lê Trọng Tấn, Phường Phương Liệt, TP Hà Nội
35	Công ty TNHH Hãng Kiểm toán và Tư vấn AUD Việt Nam	129 Xô Viết Nghệ Tĩnh, Phường Cẩm Lệ, TP. Đà Nẵng



DANH SÁCH KIỂM TOÁN VIÊN ĐĂNG KÝ
THỰC HIỆN KIỂM TOÁN CHO ĐƠN VỊ CÓ LỢI ÍCH CÔNG CHỨNG NĂM 2026
(Kèm theo Quyết định số 3830/QĐ-BTC ngày 14 tháng 11 năm 2025 của Bộ Tài chính)

Một số điểm lưu ý:

1- Kiểm toán viên có tên trong danh sách này được thực hiện kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng khác quy định tại Khoản 3 Điều 4 Nghị định số 84/2016/NĐ-CP ngày 01/7/2016 của Chính phủ về tiêu chuẩn, điều kiện đối với kiểm toán viên hành nghề, tổ chức kiểm toán được chấp thuận kiểm toán cho đơn vị có lợi ích công chứng (đã được sửa đổi, bổ sung theo Nghị định số 134/2020/NĐ-CP ngày 15/11/2020 của Chính phủ).

2- Danh sách này có thể thay đổi, đề nghị tra cứu trên website: **www.mof.gov.vn**

28. Công ty TNHH Kiểm toán NVA (#152)										
1	Nguyễn Minh Tiến	Nam	1970	Tổng Giám đốc	0547-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
2	Nguyễn Thị Lan	Nữ	1959	Chủ tịch HĐQT	0167-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
3	Nguyễn Thị Cúc	Nữ	1961	Phó Tổng Giám đốc	0700-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
4	Cao Thị Hồng Nga	Nữ	1973	Phó Tổng Giám đốc	0613-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
5	Nguyễn Anh Tuấn	Nam	1982	Phó Tổng Giám đốc	1559-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
6	Nguyễn Hồng Nga	Nữ	1974		1266-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
7	Nguyễn Hoàng Hồ Nam	Nam	1987		4308-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
8	Bùi Thị Như Lê	Nữ	1978		2855-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
9	Lê Bảo Ngọc	Nam	1988		3906-2022-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2026	01/01/2026	31/12/2026
10	Nguyễn Ngọc Tuấn	Nam	1968	Phó Tổng Giám đốc	2837-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
11	Nguyễn Chí Thanh	Nam	1983		2819-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026

12	Bùi Ngọc Hà	Nam	1973	Phó Giám đốc chi nhánh	0662-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
13	Nguyễn Hải Linh	Nữ	1979	Phó Giám đốc chi nhánh	3407-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
14	Phạm Văn Cường	Nam	1971	Giám đốc chi nhánh	2922-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
15	Nguyễn Thị Nguyên Nhung	Nữ	1987	Phó Giám đốc chi nhánh	3360-2025-152-1	16/10/2024	01/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
16	Lê Hồng Đào	Nam	1980	Phó Tổng Giám đốc	1732-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
17	Lê Thị Như Ngọc	Nữ	1989		4799-2024-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2028	01/01/2026	31/12/2026
18	Bùi Duy Phương Thanh	Nữ	1985		5425-2025-152-1	02/01/2025	02/01/2025	31/12/2029	01/01/2026	31/12/2026
19	Đỗ Thị Minh Duyên	Nữ	1994		5664-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026
20	Lê Mỹ Trang	Nữ	1987	Phó Giám đốc chi nhánh	3764-2026-152-1	06/10/2025	1/1/2026	31/12/2030	01/01/2026	31/12/2026
21	Nguyễn Thị Thu Thủy	Nữ	1995		6182-2023-152-1	08/10/2024	08/10/2024	31/12/2027	01/01/2026	31/12/2026